

Số: 54 /2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 589/TB-UBND ngày 8/7/2024 của UBND Thành phố về kết luận của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành,

*kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội;*

*Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1967/STTTT-BCVT ngày 11/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 / 9 / 2024 và thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế vận hành, khai thác và quản lý mạng tin học diện rộng thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, PCVP C.N.Trang,
- các phòng: KSTTHC, TTTTĐT, TH;
- Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Minh Hải**



## QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Mạng truyền số liệu chuyên dùng).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị tham gia kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng gồm:

- Các Ban đảng và Văn phòng Thành ủy; các huyện ủy, quận ủy, thị ủy; Đảng ủy trực thuộc Thành ủy và Đảng ủy xã, phường, thị trấn.
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã).
- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.
- Các đơn vị ngành dọc (đơn vị hiệp quản) tham gia cung ứng, sử dụng các ứng dụng, dịch vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố Hà Nội gồm mạng truy nhập cấp I kết nối đến Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố và mạng truy nhập cấp II kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp của thành phố Hà Nội. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn thông tin, sử dụng để kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội và các cơ quan cấp trên.

2. Mạng trực là thành phần thuộc Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội; có tổ chức là hệ thống mạng trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội sử dụng dịch vụ với nhau.

3. Mạng truy nhập là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội sử dụng dịch vụ đến mạng trực. Mạng truy nhập bao gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp Thành phố và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ Thành phố đến cấp xã.

4. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ là cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng**

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập, vận hành và quản lý, duy trì hoạt động bảo đảm theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH VỀ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG**

#### **Điều 5. Quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng**

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ Thành phố đến cấp xã cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Các cơ quan Đảng thực hiện quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Quản lý thiết bị Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Văn phòng Thành uỷ, HĐND, UBND Thành phố bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho Mạng truyền số liệu chuyên dùng truy nhập cấp I) trong công tác phối hợp xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II đơn vị sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), bảo đảm an toàn, an ninh. Đơn vị sử dụng thông báo cho đầu mối hỗ trợ của Thành phố và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

### **Điều 6. Kết nối trong mạng truyền số liệu chuyên dùng**

1. Các thành phần của Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền; các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc Thành phố kết nối đến mạng trực bằng cáp quang trực tiếp hoặc kết nối qua hạ tầng của doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 2 Quy chế này kết nối với nhau thông qua mạng trực.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc Thành phố.

4. Mô hình kết nối mạng, địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 7. Bảo đảm an toàn thông tin**

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 9 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn

thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội và các quy định khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, công kết nối phải được kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng:

a) Các đơn vị chủ quản hệ thống thông tin, Trung tâm dữ liệu, công kết nối thực hiện đánh giá an toàn thông tin đầy đủ cho các thiết bị, ứng dụng, phần mềm trong Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, công kết nối. Khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có), có văn bản xác nhận đánh giá an toàn thông tin của đơn vị có chức năng đánh giá về an toàn thông tin sau khi khắc phục trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

3. Việc chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin cho thiết bị tham gia kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Chi tiết như Phụ lục đính kèm).

### **Điều 8. Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng**

1. Dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm các dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại thành phố Hà Nội bao gồm:

a) Ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng;

b) Ứng dụng phục vụ cho HĐND&UBND Thành phố;

c) Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thuộc Thành phố.

3. Chất lượng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 9. Đăng ký sử dụng, dừng sử dụng các dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng**

Các đơn vị có nhu cầu đăng ký sử dụng, dừng sử dụng các dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng gửi văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

## **Điều 10. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng**

Ngân sách Thành phố bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

## **Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

2. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung của Cục Bưu điện Trung ương tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

3. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, thiết lập tài khoản nền tảng, hệ thống quản lý tập trung của Cục Bưu điện Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội; bàn giao cho các đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin trên địa bàn Thành phố.

5. Được ngân sách của Thành phố cấp kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động của mạng truy nhập cấp II, chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền, hệ thống quản lý tập trung cho toàn Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

6. Cung cấp, cập nhật các đầu mối quản lý, vận hành, sử dụng và xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II tại địa phương cho Cục Bưu điện Trung ương để phối hợp quản lý.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố cho hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố Hà Nội theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn Thành phố.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố**

1. Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng tới các đơn vị, tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ**

1. Cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này sử dụng dịch vụ trong phạm vi hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, thực hiện mua sắm trang thiết bị để tham gia vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quy chế này.

4. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, tổ chức.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thực hiện thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông khi có thay đổi trong việc sử dụng các dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

### **Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ**

Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.



2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC**  
**YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU VỀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**  
**ĐỐI VỚI MẠNG TRUY NHẬP CẤP II**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

---

1. Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II:
  - a) Số lượng cổng kết nối: 02 cổng LAN và 01 cổng WAN;
  - b) Hỗ trợ giao thức quản lý, giám sát mạng SNMP, Logs hoặc Syslog và tính năng tương đương;
  - c) Hỗ trợ giao thức IPv6;
  - d) Hỗ trợ phương thức quản trị cấu hình có xác thực và mã hoá.
2. Yêu cầu lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ:
  - a) Các thiết bị đầu cuối mạng truy nhập phải được bố trí lắp đặt ở vị trí có điều kiện môi trường đảm bảo về nhiệt độ, nguồn điện, an toàn.
    - Nhiệt độ:
      - + Đối với thiết bị đặt tại phòng máy: nhiệt độ yêu cầu từ 20°C đến 25°C; độ ẩm từ 40% đến 55%;
      - + Đối với thiết bị đặt tại phòng làm việc: nhiệt độ yêu cầu từ 20°C đến 32°C; độ ẩm từ 40% đến 80% .
    - Nguồn điện: một nguồn điện đảm bảo, có thiết bị lưu điện (UPS).
  - b) Đối tượng sử dụng có trách nhiệm bảo đảm duy trì hoạt động của thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập, kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.